

Bản án số: 08/2026/DS-PT

Ngày: 07 - 01 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng;

Bà Tiêu Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 470/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành Ú, sinh năm 1960 (có mặt).

Căn cước công dân số: **096060008403**, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Căn cước công dân số: **096164006118**, cấp ngày **16/01/2022**, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Y: Ông Nguyễn Thành Ú, sinh năm 1960 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 05/5/2025).

- Bị đơn:

1. Ông Tô Thành C, sinh năm 1978 (có đơn yêu cầu xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án ông Nguyễn Thành Ú và bà Đỗ Thị Y trình bày:

Vào ngày 27/6/2013 dl ông C và bà H có nợ số tiền 75.000.000 đồng và làm giấy thỏa thuận với vợ chồng ông hứa sẽ trả hàng tháng vào ngày có lương, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 7/2013, thời hạn trả là 50 tháng, ông C và bà H có ký tên, vợ chồng ông C đã trả được 02 tháng với số tiền là 5.000.000 đồng. Số tiền ông C và bà H còn nợ lại là 70.000.000 đồng.

Vào ngày 03/02/2016 dl ông C và bà H có làm giấy nhận nợ thiếu số tiền là 401.350.000 đồng, ông C và bà H cam kết trả trong vòng 03 năm, thời hạn trả là ngày 03/02/2019 dl sẽ trả đủ số tiền trên, ông C và bà H có ký tên. Tuy nhiên, đến hạn thì vợ chồng ông C không trả.

Sau đó, vào năm 2024 ông có làm đơn khởi kiện ông C và bà H yêu cầu trả số tiền trên, khi Tòa án mời hòa giải thì ông C có mặt và thừa nhận số nợ, hứa sẽ trả nên ông rút lại đơn khởi kiện (Tòa án chưa hòa giải, hai bên tự thỏa thuận với nhau). Tuy nhiên, sau đó ông C và bà H cũng không có trả tiền nên ông mới làm đơn khởi kiện lại.

Nay vợ chồng ông yêu cầu ông C và bà H trả lại cho vợ chồng ông số tiền vốn là 471.350.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Đối với ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân (TAND) Khu vực 4 – Cà Mau đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của ông Nguyễn Thành Ú và bà Đỗ Thị Y nhưng ông C và bà H không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông C và bà H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông C và bà H vắng mặt nên TAND Khu vực 4 – Cà Mau không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau, đã quyết định (tóm tắt):

Về nội dung:

Buộc ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Ú và bà Đỗ Thị Y số tiền là 471.350.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 11/9/2025 ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Ú và bà Đỗ Thị Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thành Ú trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Tô Thành C có đơn yêu cầu xử phúc thẩm vắng mặt, ông C có Bản trình bày ý kiến, nội dung:

“Về việc hai vợ chồng Ông Nguyễn Thành Ú và bà Đỗ Thị Y1 thừa tôi còn nợ số tiền là 401.350.000. Tôi xin trình bày ý kiến như sau:

Tôi không đồng ý là còn thiếu Bà Đỗ Thị Y số tiền 401.350.000 đồng, vì hợp đồng vay này tôi đã gửi đủ tiền cho chồng Bà Đỗ Thị Y là Ông Nguyễn Thành Ú. Vì giấy nợ này do tôi với ông Nguyễn Thành Ú biết và Ông Ú viết, vì số nợ này do tôi với ông Ú nhiều lần đi chơi, ăn nhậu với nhau, chia tiền ra tôi thiếu Ông Ú mỗi lần một ít, rồi ông Ú kê lãi lên chứ Bà Đỗ Thị Y và bà Nguyễn Thị H không biết gì hết. Năm 2017 tôi trả cho Ông Nguyễn Thành Ú chồng của Bà Đỗ Thị Y những lần và số tiền như sau:

Lần 1: Tôi trả cho ông Nguyễn Thành Ú tại nhà ông Nguyễn Thành Ú và Bà Đỗ Thị Y 2 cây vàng 24k vào buổi chiều tối khoảng 7 giờ (Vàng 39 triệu một cây)

Lần 2: Tôi trả cho ông Nguyễn Thành Ú chồng của Bà Đỗ Thị Y 2 cây vàng 24k tại tiệm V buổi trưa khoảng 11 giờ (vàng 39 triệu một cây)

Lần 3: Tôi trả bằng tiền cho ông Nguyễn Thành Ú tại Nhà cũ chưa đập bỏ của Ông Nguyễn Thành Ú và Bà Đỗ Thị Y là 80.000.000 đồng, buổi chiều khoảng 6 giờ (lúc đó tôi với Ông Ú chuẩn bị đi ra chợ chơi với chú Nhiệm GĐ kho bạc Cái N)

Lần 4: Tôi cùng với Ông Nguyễn Thành Ú đi bán 2 chân hụi của tôi được 30.000.000 đồng, tôi trả luôn cho Ông Nguyễn Thành Ú chồng của Bà Đỗ Thị Y1 (tại Trường Tiểu Học T, do Ông Biện Văn L làm chủ hụi, SĐT 0944612219)

lần 5: Tôi lên tôm nuôi công nghiệp, ông Nguyễn Thành Ú qua lấy số tiền 135.000.000 tại chòi nuôi tôm của tôi.

Do tin tưởng ông Nguyễn Thành Ú vì chú cháu thường đi chơi chung với nhau nên tôi không yêu cầu ông Nguyễn thành Ú làm biên nhận, chú Ú có nói là để về nhà hủy bỏ hết giấy tờ nợ của tôi. Từ đó đến nay tôi nghĩ là trả đủ thì thôi, với lại qua bao nhiêu năm nay vợ chồng ông Nguyễn Thành Ú và Bà Đỗ Thị Y cũng đâu có nói gì đến việc nợ tiền này, tôi nghĩ là đã trả rồi thì thôi, đâu ngờ hôm nay vợ chồng chú thiêm đem giấy tờ cũ mà ông Nguyễn Thành Ú đã nói hủy rồi ra để thừa tôi...”.

Đối với bà Nguyễn Thị H là bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không gửi ý kiến đến Tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H là bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Bị đơn Tô Thành C có đơn yêu cầu xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu kháng cáo của ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn là ông Tô Thành Ú1 và bà Đỗ Thị Y có cung cấp cho Tòa án giấy thỏa thuận ngày 27/6/2013, nội dung thể hiện ông C và bà H có nhận nợ của ông Ú1 và bà Y số tiền là 75.000.000 đồng, hứa sẽ trả hàng tháng vào ngày có lương, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 7/2013, thời hạn trả là 50 tháng, ông C và bà H có ký tên; giấy nhận nợ ngày 03/02/2016 dl, nội dung thể hiện ông C và bà H có thiếu bà Y số tiền 401.350.000 đồng, ông C và bà H cam kết trả trong vòng 03 năm, thời hạn trả là ngày 03/02/2019 dl sẽ trả đủ số tiền trên, ông C và bà H có ký tên.

[3.2] Tại Đơn kháng cáo, ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H thừa nhận có thiếu ông Ú1 và bà Y số tiền 471.350.000 đồng (bút lúc 49). Tuy nhiên, ông C và bà H xác định đã trả số tiền trên nhưng do bận bịu nên lần trả cuối ông Ú1 không đem theo giấy nợ nên ông C yêu cầu ông Ú1 về nhà xóa giấy nợ.

[3.3] Ông C có Bản trình bày ý kiến, thể hiện ông trả cho ông Ú1 05 lần, những lần trả chỉ có ông C và ông Ú1, không có người làm chứng và do là chú cháu, thường đi chơi chung nên ông không yêu cầu ông Ú1 ghi biên nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ú1 xác định không nhận tiền của ông C như Bản trình bày ý kiến của ông C, ngoài ra ông C cũng chưa trả được khoản tiền nào cho ông.

[5] Ông C và bà H kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới.

[6] Từ những chứng cứ trên, cấp sơ thẩm buộc ông C và bà H trả cho ông Ú1 và bà Y số tiền 471.350.000 đồng, là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Án phí:

Ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.854.000 đồng.

Ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 97/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Ú và bà Đỗ Thị Y số tiền là 471.350.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.854.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Ngày 18/9/2025 ông C và bà H mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng, theo các biên lai số 0000355, 0000354 của Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Dũng Tiêu Hồng Phụng

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh